

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST
Ngày 05-7-2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Sóng

Bà Ngô Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 244/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 123/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị T; địa chỉ: Thôn 1, xã LK, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Văn H; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã LK, huyện NT, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại Đội 2, Phân trại 1, Trại giam HT; trụ sở: Xã VĐ, huyện LC, tỉnh Hải Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H xây dựng hạnh phúc với nhau vào năm 2009, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã LK, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn 1, xã LK, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc

đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là anh Bùi Văn H không chịu làm ăn, vi phạm pháp luật, hiện nay đang phải chấp hành án phạt tù tại trại giam. Mâu thuẫn đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị Trần Thị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Bùi Văn H. Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H có 02 con chung tên là Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015, khi ly hôn chị Trần Thị T xin nuôi cả 02 con. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Thừa nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng như chị Trần Thị T trình bày là đúng và hiện nay anh Bùi Văn H đang chấp hành tại Đội 2, Phân trại 1, Trại giam HT. Nay chị Trần Thị T xin ly hôn anh không đồng ý vì anh sắp hết hạn tù nên mong muốn vợ chồng về đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái. Vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015 và Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011, do hiện nay anh đang phải chấp hành án trong trại giam nên không có điều kiện nuôi con cũng như cấp dưỡng cho con, nên đề nghị chị Trần Thị T tiếp tục nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H. Về con chung, vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015, giao cả 02 con chung cho chị Trần Thị T nuôi. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung không xem xét giải quyết vì không có yêu cầu. Chị Trần Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Giấy chứng nhận kết hôn số 05 của Ủy ban nhân dân xã LK, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định anh Bùi Văn H và chị Trần Thị T kết hôn với nhau vào ngày 16 tháng 01 năm 2010; Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ cuối năm 2016, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh Bùi Văn H đã vi phạm pháp luật và bị kết án tù về tội Trộm cắp tài sản. Chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H có 02 con chung tên Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011

và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015, hiện nay đang ở cùng chị Trần Thị T. Về tài sản chung, đề nghị giải quyết theo yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị T và anh Bùi Văn H được xác lập vào năm 2010 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, anh Bùi Văn H vi phạm pháp luật và hiện đang chấp hành án tại trại giam. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Trần Thị T là phù hợp Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có 02 con chung tên Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015, hiện nay các con đang ở cùng chị Trần Thị T. Việc nuôi con của chị Trần Thị T đã ổn định và chị Trần Thị T có điều kiện, nguyện vọng nuôi con; anh Bùi Văn H hiện đang chấp hành án tại trại giam. Vì vậy, giao cả 02 con chung cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Trần Thị T được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T trực tiếp nuôi 02 con chung tên Bùi Văn Q, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2011 và Bùi Thị Thanh N, sinh ngày 08 tháng 11 năm 2015. Việc nuôi con được thực hiện đến khi con đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0008896 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã LK;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn